

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng và hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, sắt thép các loại, Gạch ốp lát các loại, đá dăm các loại, đá hộc, sơn các loại, cát các loại, cửa hợp kim nhôm các loại, Các loại vật tư thiết bị: Tivi, Bàn ghế, Tủ lạnh, Tủ giường các loại, Đàn, Loa kéo, Amply, Điều hòa, Máy lọc nước, và các loại vật tư thiết bị khác...	Nhà thầu có danh sách vật liệu đưa vào công trình, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, vật tư thiết bị, tiêu chuẩn chất lượng. Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc đơn vị cung cấp.	Đạt
	Nhà thầu không có danh sách vật liệu, vật tư thiết bị đưa vào công trình, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, tiêu chuẩn chất lượng. không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc đơn vị cung cấp.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Chấp nhận được

vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Biện pháp thi công các hạng mục công trình: 1. Thi công hạng mục Nhà lớp học 3 tầng. 2 Thi công hạng mục Nhà bếp. 3. Rãnh thoát nước, sân lát gạch 4. Bể nước PCCC 5. Hệ thống PCCC. 6. Cấp nước ngoài nhà, giếng khoan. 7. Cầu nổi. 8. Nhà xe. 9. Nhà bảo vệ 10. Cổng, hàng rào 11. Điện ngoài nhà 12. Lắp đặt thiết bị	Giải pháp kỹ thuật đầy đủ các công tác, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đề xuất biện pháp, công nghệ thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có Bản vẽ BPTC từng hạng mục công việc	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đề xuất biện pháp, công nghệ thi công nhưng không đầy đủ, không hợp lý và không theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Không có Bản vẽ BPTC từng hạng mục công việc	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Bảo đảm giao thông: Có hệ thống biển báo, cọc chỉ dẫn đảm bảo an toàn trong khu vực thi công.	Có hệ thống biển báo, cọc chỉ dẫn đảm bảo an toàn giao thông.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu.	Không đạt
3.2. Biện pháp tổ chức thi công: - Sơ đồ hệ thống tổ chức điều hành tổng thể của gói thầu; - Sơ đồ tổ chức chung tại công trường; - Sơ đồ bố trí các tổ đội thi công; - Lực lượng lao động bố trí cho gói thầu	Có sơ đồ hệ thống tổ chức điều hành tổng thể của gói thầu; Có sơ đồ tổ chức chung tại công trường; có sơ đồ bố trí các tổ, đội thi công; lực lượng lao động bố trí đủ số lượng, hợp lý.	Đạt
	Có sơ đồ hệ thống tổ chức điều hành tổng thể của gói thầu; Có sơ đồ tổ chức chung tại công trường; có sơ đồ bố trí các tổ, đội thi công; bố trí lực lượng lao động đủ nhưng chưa hợp lý	Chấp nhận được
	Không có sơ đồ hệ thống tổ chức điều hành tổng thể của gói thầu; không có sơ đồ tổ chức chung tại công trường; không có sơ đồ bố trí các tổ, đội thi công; không bố trí hoặc bố trí lực lượng lao động không đủ	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 3.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không có biện pháp ATLĐ hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành			
Thời gian bảo hành 24 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 24 tháng.	Đạt	
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 24 tháng.	Không đạt	
7.2. Uy tín của nhà thầu			
a. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt	
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được	
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt	